

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2017-2018

Khoa: Công nghệ Nhiệt - Lạnh

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ (không xếp loại)	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Cao đẳng																					
Ngành: Điện lạnh																					
1	15CĐ-ĐL1	49		18	31	0	0.00	2	4.08	2	4.08	39	79.59	6	12.24	0	0.00	0	0.00	0	
2	15CĐ-ĐL2	50		15	35	0	0.00	0	0.00	1	2.00	33	66.00	7	14.00	2	4.00	0	0.00	7	
3	16CĐ-ĐL1	51		17	34	0	0.00	0	0.00	4	7.84	30	58.82	8	15.69	1	1.96	2	3.92	6	
4	16CĐ-ĐL2	45		15	30	0	0.00	0	0.00	4	8.89	29	64.44	7	15.56	1	2.22	0	0.00	4	
5	16CĐ-ĐL3	41		13	28	0	0.00	0	0.00	1	2.44	17	41.46	7	17.07	0	0.00	0	0.00	16	
CỘNG 05 Lớp		236	0	78	158	0	0.00	2	0.85	12	5.08	148	62.71	35	14.83	4	1.69	2	0.85	33	
Ngành: Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí																					
1	17C1-KML1	52	1	15	37	0	0.00	0	0.00	1	1.92	33	63.46	11	21.15	1	1.92	0	0.00	6	
2	17C1-KML2	34		8	26	0	0.00	0	0.00	2	5.88	3	8.82	21	61.76	1	2.94	0	0.00	7	
CỘNG 02 Lớp		86	1	23	63	0	0.00	0	0.00	3	3.49	36	41.86	32	37.21	2	2.33	0	0.00	13	
Ngành: Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh																					
1	17C1-VSL1	45		20	25	0	0.00	0	0.00	2	4.44	18	40.00	13	28.89	0	0.00	0	0.00	12	
2	17C1-VSL2	52		22	30	0	0.00	0	0.00	2	3.85	26	50.00	12	23.08	6	11.54	0	0.00	6	
CỘNG 02 Lớp		97	0	42	55	0	0.00	0	0.00	4	4.12	44	45.36	25	25.77	6	6.19	0	0.00	18	

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ (không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt																				
1	17C1-CNLI	59		20	39	0	0.00	0	0.00	2	3.39	26	44.07	21	35.59	3	5.08	0	0.00	7
CỘNG 01 Lớp		59	0	20	39	0	0.00	0	0.00	2	3.39	26	44.07	21	35.59	3	5.08	0	0.00	7
Trung cấp																				
Ngành: Điện lạnh																				
1	15TC-NL	5		3	2	0	0.00	1	20.00	1	20.00	1	20.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2
CỘNG 01 Lớp		5	0	3	2	0	0.00	1	20.00	1	20.00	1	20.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2
Ngành: Lắp đặt thiết bị lạnh																				
1	15TCN-LĐL	30		28	2	0	0.00	0	0.00	5	16.67	17	56.67	4	13.33	4	13.33	0	0.00	0
2	16TCN-LĐL1	45		39	6	0	0.00	0	0.00	0	0.00	20	44.44	21	46.67	0	0.00	0	0.00	4
3	17T4-LĐL1	42		39	3	0	0.00	0	0.00	1	2.38	4	9.52	28	66.67	4	9.52	0	0.00	5
4	17T4-LĐL2	38		32	6	0	0.00	0	0.00	1	2.63	15	39.47	10	26.32	6	15.79	0	0.00	6
CỘNG 04 Lớp		155	0	138	17	0	0.00	0	0.00	7	4.52	56	36.13	63	40.65	14	9.03	0	0.00	15
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt																				
1	17T4-CNLI	50		40	10	0	0.00	0	0.00	4	8.00	8	16.00	27	54.00	3	6.00	0	0.00	8
CỘNG 01 Lớp		50	0	40	10	0	0.00	0	0.00	4	8.00	8	16.00	27	54.00	3	6.00	0	0.00	8
TỔNG CỘNG (16 LỚP)		688	1	344	344	0	0.00	3	0.44	33	4.80	319	46.37	203	29.51	32	4.65	2	0.29	96

* Ghi chú: Tổng số HSSV = 688 HSSV. Trong đó có 96 HSSV không xếp loại. Lý do: Nghi học không nộp tờ đánh giá rèn luyện cá nhân

- Từ TB trở lên = 558 81.10

- Yếu Kém = 34 4.94

- Không xếp loại = 96 13.95

P.TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV


Hoàng Ngọc Cảnh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG




Đinh Hồng Minh